

# THƯ MỤC

## TẠP CHÍ NGÂN HÀNG SỐ 5 NĂM 2018

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Ngân hàng số 5 năm 2018.

**1. Dòng vốn nước ngoài năm 2017, xu hướng 2018 và tác động tới các biến số kinh tế vĩ mô Việt Nam/ Nguyễn Đức Trung, Đặng Ngọc Hà// Tạp chí Ngân hàng .- Số 5/2018 .- Tr. 2 – 5**

**Tóm tắt:** Năm 2017, Việt Nam trở thành điểm sáng thu hút đầu tư trên thế giới với sự gia tăng mạnh mẽ của cả dòng vốn trực tiếp và gián tiếp. Kết hợp với dòng kiều hối tăng mạnh, cán cân thương mại của thặng dư, dòng vốn nước ngoài vào Việt Nam năm 2017 lên mức cao kỷ lục kể từ năm 20185. Sự tăng trưởng của dòng vốn nước ngoài một mặt thể hiện niềm tin gia tăng đối với triển vọng kinh tế vĩ mô của Việt Nam cũng như quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Mặt khác, dòng vốn nước ngoài gia tăng nhanh chóng cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác quản lý nhằm chủ động ứng phó trước những thay đổi đột ngột của dòng vốn quốc tế. Bài viết này sẽ đánh giá diễn biến dòng vốn nước ngoài năm 2017, xu hướng 2018 và tác động tới kinh tế vĩ mô Việt Nam, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị chính sách dựa trên khung khổ chính sách về quản lý dòng vốn của IMF.

**Từ khóa:** Dòng vốn nước ngoài; Kinh tế vĩ mô; Việt Nam

**2. Đầu tư tạo tác nhân nội sinh cho tăng trưởng kinh tế bền vững/ Đỗ Văn Đức// Tạp chí Ngân hàng .- Số 5/2018 .- Tr. 6 – 9**

**Tóm tắt:** Bài viết đề cập đến một trong những vấn đề được quan tâm của nền kinh tế hiện nay là việc chuyển nền kinh tế từ mô hình tăng trưởng chủ yếu theo chiều rộng, dựa vào khai thác các nguồn tài nguyên sẵn có, nguồn lao động rẻ và tăng quy mô vốn đầu tư sang mô hình tăng trưởng bền vững, luận giải tính cấp thiết của tăng trưởng bền vững đối với nền kinh tế nước ta hiện nay và chỉ ra vai trò của đầu tư đối với tăng trưởng bền vững. Các mô hình tăng trưởng kinh tế nội sinh cho thấy để đạt được tăng trưởng kinh tế bền vững, cần phải đầu tư cho vốn vật chất, trước hết là đầu tư cho máy móc và thiết bị, đầu tư cho vốn con người và khu vực tri thức. Trong đó, đầu tư cho vốn con người và tri thức hiệu quả hơn theo nghĩa các khoản đầu tư cho vốn con người và tri thức tạo ra những tiền đề cho sự xuất hiện những tiến bộ khoa học công nghệ, đến lượt nó tiến bộ khoa học công nghệ sẽ là các tác nhân nội sinh của tăng trưởng kinh tế trong dài hạn.

**Từ khóa:** Đầu tư; Con người; Tri thức; Tăng trưởng kinh tế

**3. Thị trường tiền tệ, tín dụng – Triển vọng và thách thức/ Nguyễn Viết Lợi// Tạp chí Ngân hàng .- Số 5/2018 .- Tr. 10 – 13**

**Tóm tắt:** Bài viết giới thiệu những điểm sáng trên thị trường tiền tệ, tín dụng; Một số rủi ro, thách thức mà thị trường tiền tệ, tín dụng đang phải đối mặt; và triển vọng, giải pháp cho thị trường tiền tệ, tín dụng.

**Từ khóa:** Thị trường; Tiền tệ; Tín dụng; Chính sách tiền tệ

**4. Điều hành công cụ lãi suất và tỷ giá gắn với tăng trưởng tín dụng ổn định trong năm 2017 – Dự báo năm 2018/ Lê Đình Hạc, Trương Vũ Tuấn Tú// Tạp chí Ngân hàng .- Số 5/2018 .- Tr. 14 – 16**

**Tóm tắt:** Lãi suất và tỷ giá là hai công cụ quan trọng nhất trong điều hành chính sách tiền tệ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sử dụng thường xuyên và có hiệu quả trong năm 2017. Tác động của hai công cụ này đến tăng trưởng tín dụng ổn định nhằm hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát và giải quyết một số vấn đề an sinh xã hội. Tăng trưởng tín dụng ổn định trong năm qua như đề cập được hiểu là đảm bảo chất lượng, hạn chế tới mức thấp nhất nợ xấu mới phát sinh, đáp ứng các nhu cầu vay vốn hợp lý và hiệu quả của đông đảo khách hàng quan hệ với các tổ chức tín dụng.

**Từ khóa:** Lãi suất; Tỷ giá; Chính sách tiền tệ

**5. Nâng cao vai trò giám sát các hệ thống thanh toán của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong tình hình mới/ Nghiêm Thanh Sơn// Tạp chí Ngân hàng .- Số 5/2018 .- Tr. 17 – 21**

**Tóm tắt:** Bài viết giới thiệu khái quát thực trạng các hệ thống thanh toán tại Việt Nam; Các vấn đề về an toàn, bảo mật, kiểm soát rủi ro; Thực trạng hoạt động giám sát các hệ thống thanh toán tại Việt Nam; và định hướng triển khai công tác giám sát các hệ thống thanh toán trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Hệ thống thanh toán; An toàn; Bảo mật; Giám sát

**6. Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro thanh khoản nghiên cứu thực nghiệm: Trường hợp Việt Nam/ Lê Thị Anh Đào, Trần Thị Thanh Nga// Tạp chí Ngân hàng .- Số 5/2018 .- Tr. 22 – 28**

**Tóm tắt:** Bài viết sử dụng dữ liệu Bankscope và ADB trong giai đoạn 2005-2015 để nghiên cứu nhằm nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro thanh khoản (RRTK) trường hợp Việt Nam. Thông qua phương pháp SGMM cho dữ liệu bảng, nghiên cứu cho thấy RRTK chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố sau: chất lượng tài sản thanh khoản, vốn ngân

hàng, dự phòng rủi ro tín dụng, thu nhập lãi thuần, lạm phát và cung tiền. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng chưa tìm thấy bằng chứng có ý nghĩa thống kê về các yếu tố tăng trưởng kinh tế, quy mô ngân hàng và khủng hoảng tài chính ảnh hưởng đến RRTK trường hợp Việt Nam. Điều này gợi mở hàm ý chính sách quan trọng cho các ngân hàng thương mại tại Việt Nam để kiểm soát RRTK.

**Từ khóa:** Rủi ro thanh khoản; Chính sách tiền tệ; Ngân hàng thương mại

### **7. Một số vấn đề về đo lường độc quyền nhóm trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam/ Khúc Thế Anh, Đặng Anh Tuấn// Tạp chí Ngân hàng .- Số 5/2018 .- Tr. 29 – 34**

**Tóm tắt:** Nghiên cứu tập trung đo lường, phân tích tình hình cạnh tranh và độc quyền nhóm trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam trong giai đoạn 2012-2016 bằng phương pháp định lượng dựa trên việc đo lường các chỉ số H-statistic, chỉ số tập trung thị trường và chỉ số Herfindahl – Hirschman (HHI).

**Từ khóa:** Độc quyền nhóm; Ngân hàng; Cạnh tranh; Độc quyền

### **8. Các mô hình giám sát tài chính phổ biến trên thế giới và liên hệ với Việt Nam/ Nguyễn Thị Hòa// Tạp chí Ngân hàng .- Số 5/2018 .- Tr. 47 – 51**

**Tóm tắt:** Hệ thống tài chính phát triển lành mạnh, bền vững, đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư và người gửi tiền là một trong các mục tiêu chính của các quốc gia. Để đạt được mục tiêu này, giám sát tài chính đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo môi trường phát triển an toàn, thuận lợi và lành mạnh cho các định chế tài chính nói riêng và toàn bộ hệ thống tài chính nói chung. Trên thực tế, không có mô hình tối ưu vì sự phù hợp trong lựa chọn mô hình của từng nước phụ thuộc vào sự phát triển của thị trường tài chính, thể chế chính trị và đặc trưng của nền kinh tế nước đó. Tuy nhiên, dù áp dụng mô hình giám sát tài chính nào, các nước cũng đều cần xem xét đảm bảo đạt được ba mục tiêu với nguồn lực hiện có và chi phí tối ưu, đó là (i) Đảm bảo sự ổn định, vận hành thông suốt của toàn bộ thị trường tài chính và nền kinh tế; (ii) Đảm bảo sự lành mạnh, an toàn của các thể chế tài chính; (iii) Đảm bảo đạo đức kinh doanh thị trường tài chính và bảo vệ người tham gia thị trường.

**Từ khóa:** Giám sát tài chính; Hệ thống tài chính; Thị trường tài chính

### **9. Cơ chế giải quyết thống nhất và Cơ chế bảo hiểm tiền gửi của Liên minh ngân hàng Châu Âu – Kinh nghiệm cho ASEAN/ Lê Phan Thị Diệu Thảo, Nguyễn Minh Sáng, Hoàng Thị Thanh Thúy, Nguyễn Thị Hồng Vinh// Tạp chí Ngân hàng .- Số 5/2018 .- Tr. 52 – 58**

**Tóm tắt:** Bài viết đã phân tích vai trò, cấu trúc cũng như thách thức của hai trụ cột của Liên minh ngân hàng Châu Âu là Cơ chế giải quyết thống nhất và Cơ chế bảo hiểm tiền

gửi. Từ đó, đề xuất một số bài học kinh nghiệm đối với việc hình thành Liên minh ngân hàng ASEAN.

**Từ khóa:** Cơ chế giải quyết thống nhất; Cơ chế bảo hiểm tiền gửi; Liên minh ngân hàng

**Trung tâm Thông tin Thư viện**